TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67 /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 12 – 7 - 2022
V/v "*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Em
2. Ông Nguyễn Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 82/2022/TLST-HN ngày 10 tháng 3 năm 2022 về "Xin *ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn Lê Thị Kim M, sinh năm 1990 (có mặt)
ĐKHKTT: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.
Chổ ở hiện nay: ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Long An.
Bị đơn Phan Hoàng L, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Kim M trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước tôi và anh L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A vào ngày 14/11/2018. Trong quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc và có 02 con chung, nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường hay tranh cãi, bất đồng quan điểm sống, anh L không quan tâm chăm sóc gia đình thường hay ăn nhậu, cờ bạc tôi khuyên ngăn nhưng không bỏ nên tôi trở về nhà cha mẹ ruột ở Long An sinh sống đến nay. Mâu thuẫn giữa tôi và anh L không thể nào hàn gắn lại được nên tôi vẫn yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 02 con chung tên Phan Hoàng T1, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2013; Phan Hoàng D, sinh ngày 21

tháng 6 năm 2017. Trước đây tôi có yêu cầu để cho anh L nuôi 02 cháu nhưng tại phiên tòa hôm nay tôi đồng ý để cho anh L nuôi cháu Phan Hoàng T1, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phan Hoàng D, hiện nay cháu T1 đang sống cùng anh L và cháu D đang sống cùng tôi, người không trực tiếp nuôi con thì không phải cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Bị đơn Phan Hoàng L có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Tôi có nghe rõ phần trình bày của Lê Thị Kim M và thống nhất về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, về con chung. Trước đây tôi và M chung sống với nhau ở trọ đi làm công nhân sinh sống tại Tp Hồ Chí Minh nhưng sau đó cả hai về Bến Tre sinh sống tại nhà tôi ấp T, xã A, huyện B. Trong thời chung sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn nên không đồng ý ly hôn, trường hợp nếu M muốn ly hôn thì phải để con tôi đủ 18 tuổi thì tôi mới đồng ý ký giấy ly hôn.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 02 con chung tên Phan Hoàng T1, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2013; Phan Hoàng D, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2017. Hiện nay cháu T1 đang sống với tôi, còn cháu D đang sống với M, nếu cháu T1 muốn sống với ai thì người đó nuôi, còn cháu D nếu M không đồng ý nuôi thì tôi sẽ nuôi, mỗi người nuôi một cháu thì người không trực tiếp nuôi con sẽ không phải cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim M; bà Lê Thị Kim M được ly hôn với ông Phan Hoàng L; Về nuôi con chung: bà Lê Thị Kim M được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Hoàng D, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2017; ông Phan Hoàng L được trực tiếp nuôi con chung Phan Hoàng T1, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2013, người không trực tiếp nuôi con thì không phải cấp dưỡng. Tài sản chung; nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của bà Lê Thị Kim M và ông Phan Hoàng L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở trọ tại Tp HCM làm công nhân để sinh sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian có hai con chung. Theo bà M thì nguyên nhân mất hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống thường hay tranh cãi, ông L thường ăn nhậu không lo làm ăn, chơi cờ bạc bà có khuyên can ông nhiều lần nhưng không thay đổi, nên bà đã trở về

mẹ ruột tại Long An sinh sống và vợ chồng sống ly thân đến nay, ông L cho rằng mâu thuẫn gia đình không lớn để ly hôn nên ông đồng ý ly hôn ngoài ra phải đợi con ông đủ 18 tuổi thì ông mới đồng ý ly hôn. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà M vẫn kiên quyết xin ly hôn, trong thời gian xảy ra mâu thuẫn đến khi Tòa án mở phiên tòa thì giữa bà M và ông L vẫn không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông L cho rằng không muốn ly hôn và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có biện pháp gì để níu kéo cuộc hôn nhân giữa ông bà, hiện tại bà M và ông L mỗi người sống một nơi và ly thân khoảng từ năm 2021 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mất hạnh phúc giữa bà M và ông L thì chính quyền địa phương cho biết giữa ông bà thường xuyên xảy ra tranh cãi và bà M đã bỏ về bên ruột tại Long An sinh sống đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà M và ông L không có thiện chí hòa giải để về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc, ông bà đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông L không khắc phục được, mục đích hôn nhân giữa ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim M là có căn cứ.

[2] *Về nuôi con chung*: Trong quá trình chung sống bà M và ông L có 02 con chung là Phan Hoàng T1, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2013; Phan Hoàng D, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2017, hiện tại cháu T1 đang sống với ông L, cháu D đang sống cùng bà M, tại phiên tòa bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phan Hoàng D, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2017, đồng ý để cháu T1 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, còn ông L trình bày nếu cháu T1 muốn sống với ai thì người đó nuôi, còn cháu D nếu M không đồng ý nuôi thì ông sẽ nuôi, mỗi người nuôi một cháu thì người không trực tiếp nuôi con sẽ không phải cấp dưỡng. Tại biên bản lấy ý kiến đối với cháu Phan Hoàng T1 cháu cũng có nguyện vọng được sống với ông L, do đó để đảm bảo về việc phát triển tâm sinh lý thể chất bình thường cho các cháu nên chấp nhận yêu cầu của bà M; ông L cũng như theo ý chí nguyện vọng của cháu T1, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu bà M sẽ được trực tiếp nuôi cháu Phan Hoàng D, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2017; ông L được trược trực tiếp nuôi cháu Phan Hoàng T1, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2013, người không trực tiếp nuôi con thì không phải cấp dưỡng do cả hai điều không yêu cầu cấp dưỡng.

[3] *Về chia tài sản; nợ chung:* Các bên trình bày không có nên không đề cập.

[5] *Về án phí:* Bà Lê Thị Kim M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Kim M

Bà Lê Thị Kim M được ly hôn với ông Phan Hoàng L

Về nuôi con chung: Bà Lê Thị Kim M được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Hoàng D, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2017 (hiện đang sống với bà M); ông Phan Hoàng L được trực tiếp nuôi con chung Phan Hoàng T1, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2013 (hiện đang sống với ông L), người không trực tiếp nuôi con thì không phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.*Về chia tài sản:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Về án phí: Về án phí hôn nhân sơ thẩm bà Lê Thị Kim M tự nguyện chịu nên phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005006 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B nên bà Lê Thị Kim M không còn phải nộp thêm.

Án phí sung vào công quỹ nhà nước

Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã A (60, 11/2018);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đỉnh